

## PHẨM TRÌ THỨ MƯỜI BA

Sở dĩ có phẩm này cũng đầy đủ hai nghĩa:

- 1) Thành trước.
- 2) Khai sau.

Nói thành trước: Phẩm Thập bát kệ văn bốn phen khuyên bảo trì, phẩm Đề-bà-đạt-đa khen ngợi kinh có ba lực cũng là khuyên trì, nay Bồ-tát, Thanh văn nên bảo trì kinh do đó có phẩm này. Nói khai sau tuổi thọ tức là: Do Bồ-tát Thanh văn đều nói về trụ nơi lực nhẫn, sợ xa nghe tuổi thọ tâm sanh nghi sợ nên trái ngán. Sở dĩ nên bào làm có bốn ý:

- 1) Muốn trên báo ân Phật.
- 2) Muốn tăng tiến tự hành.
- 3) Muốn đem khuyên những chỗ chưa được mở rộng tuyên cũng khiến truyền hóa.

4) Đã là Bồ-tát muốn lợi ích chúng sanh cho nên có phẩm này, vì trì kinh này để giáo hóa vật cho nên gọi là phẩm Trì.

Phẩm chia làm năm:

- 1) Hai muôn Bồ-tát phát nguyện mở rộng kinh.
- 2) Năm trăm Thanh văn phát nguyện mở rộng kinh.
- 3) Hàng Hữu học, Vô học tám ngàn người phát nguyện mở rộng kinh.

4) Các Tỳ-kheo phát nguyện mở rộng kinh.

5) Lập lại bảo Bồ-tát phát nguyện mở rộng kinh.

Căn cứ năm người này có thể chia làm hai:

- 1) Bốn người là ứng Phật trước sai tự thệ mở rộng kinh.
- 2) Một người Phật lập lại sai mở rộng kinh.

Căn cứ trong bốn người thì một người đầu là trực vãng Bồ-tát tự thệ trì kinh, sau Tỳ-kheo Tỳ-kheo ni là Bồ-tát hồi tiểu nhập đại tự thệ mở rộng kinh, lại chia làm ba loại:

1) Các Bồ-tát từ bi sâu dày sức nhẫn rộng lớn có thể ở ôi uest mở rộng kinh.

2) Tự ba chúng còn lại tích thị hiện yếu đuối ở Tịnh độ mở rộng kinh.

3) Các Bồ-tát trú nơi Bất thoái địa chung cả tịnh uest hai cõi mở rộng kinh. Đầu tiên chỉ nêu hai người: Dực vương đã truyền bá sở ký, Nhạo Nói năng phát huy dũng tháp cho nên tuyên trì làm đầu. Dực vương truyền bá sở ký: Là truyền bá thừa quyền thừa thậ. Nhạo Nói

phát huy đồng pháp: Là khai phát nguyên nhân thân quyền thân thật.

“Lúc đó trong chúng...” Là nói Bồ-tát hồi tiểu nhập đại lại chia làm hai:

- 1) Tỳ-kheo tự thệ mở rộng kinh.
- 2) Tỳ-kheo ni tự thệ mở rộng kinh.

Tỳ-kheo lại có hai:

- 1) Nêu người Vô học tự thệ mở rộng kinh.
- 2) Nêu hữu Hữu học, Vô học tự thệ mở rộng kinh.

“Lại có bậc Hữu học, Vô học v.v...” Kinh Niết-bàn nói tám mươi người, nay nói tám ngàn người hoặc có thể chữ thiên (ngàn) lầm là chữ thập (mười), hoặc có thể riêng có tám mươi. Nhưng kinh đã hợp ba về một đều thành Bồ-tát mà còn nói Thanh văn gồm có ba nghĩa:

1) Vẫn giữ tên cũ.

2) Tuy là ngộ một mà không mất nơi ba, vì sao? Vì vốn phá bệnh chấp ba cho nên nói một, bệnh chấp ba đã trừ một thuốc cũng thôi, chẳng ba chẳng một cho nên năng một năng ba.

3) Tức gọi Bồ-tát xếp vào Thanh văn như trước nói: nay chúng con, thật là Thanh văn dùng âm thanh Phật đạo khiến tất cả đều nghe.

Thanh văn ở cõi khác mở rộng kinh:

- 1) Tích thị hiện độn căn, như trước giải thích.
- 2) Chê cõi này khó hóa độ.

3) Chú giải kinh chép: Bồ-tát ở cõi này Thanh văn ở cõi khác, muốn nói về Nhất thừa đã hiển muôn dòng có thể một, cõi nước không có kia đây, ngộ không có tiểu đại, đại thệ nguyện tuy khác mà thông suốt đại đồng.

“Lúc ấy Di mẫu của Phật...”: Nêu Tỳ-kheo ni mở rộng kinh. Văn có hai: Trước thọ ký kế biện mở rộng kinh. Thọ ký hai Tỳ-kheo ni tức chia làm hai riêng:

- 1) Xin ký.
- 2) Thọ ký.

Kinh này từ đầu đến cuối thọ ký có hai:

- 1) Không xin mà thọ.
- 2) Xin mà thọ.

Trong xin mà thọ tự có ba thứ:

- 1) Phát lời xin như Mục-liên v.v...
- 2) Tâm niệm xin như một ngàn hai trăm người v.v...
- 3) Hiện tướng xin như Đại Ái Đạo v.v...

“Lúc bấy giờ, Đức Thế tôn...” là nói thọ ký: Thọ ký Tỳ-kheo ni ở

sau cùng.

1) Theo ở trên nói chúng có thứ lớp nên để sau cùng.

2) Chỉ người nữ tội cấu sâu nặng.

3) Muốn dứt sự ganh tỵ của thế gian cho nên thọ ký sau.

Kiều-đàm-di: Kiêu-đàm là họ dịch là Nê-thổ, Di là nữ. Kế thọ ký cho Da-thâu-đà-la cũng có hai:

1) Thỉnh ký.

2) Thọ ký.

Lúc ấy bà Ma-ha v.v... là nói phát thệ mở rộng kinh cũng chia làm hai:

1) Lãnh giải vui mừng.

2) Phát thệ mở rộng kinh.

“Bấy giờ đức Thế tôn v.v...: Lặp lại bảo Bồ-tát mở rộng kinh. Văn có hai:

1) Nói mắt thấy.

2) Các Bồ-tát phát thệ mở rộng kinh.

Mắt thấy: Nói lên các Bồ-tát trí tuệ lợi căn xa hiểu ý Phật và ngộ tôn chỉ kinh khiến chúng sinh tin, như Trang Chu chép: tận mắt thấy đạo còn. “Các vị Bồ-tát đó...” Nêu phát thệ mở rộng kinh. Văn có hai: Trước văn xuôi sau kệ tụng. “Nay Đức Phật im lặng chẳng thấy dạy bảo”: Đức Phật tuy khen ngợi Bồ-tát xa ngộ ý Phật mà Bồ-tát khiêm nhường, cho nên nói Phật không dạy bảo. Thầy trò khen ngợi khiêm nhường hiệp luận đều căn cứ một nghĩa. “Lúc đó các vị Bồ-tát v.v...” Nêu Bồ-tát lại tự tư duy, Phật tuy không nói ta là Bồ-tát, mà pháp nên trên mở rộng dưới lợi ích thỏa mãn nguyện để báo ân. “Xa giữ gìn cho”: Lâu biết tuổi thọ thường hằng song lâm chẳng phải viễn diệt.

Kệ văn chia làm ba:

1) Một bài nói chung phát nguyện mở rộng kinh.

2) Mười bảy hàng nói riêng phát nguyện mở rộng kinh.

3) Hai bài tổng kết phát nguyện mở rộng kinh.

Trong đoạn thứ hai lại chia làm hai:

1) Nói Bồ-tát nhẫn ác.

2) Nêu nhẫn ác nên vì chúng sinh mở rộng kinh.

Trong nhẫn ác có hai:

1) Nói đại sĩ nhẫn ác.

2) Giải thích lý do khởi ác.

Đầu tiên lại có hai:

1) Một bài nhẫn ba nghiệp ác, như hại do Đề bà ngoại đạo.

2) “Tỳ-kheo trong đời ác...” là nói nhấn miệng nghiệp ác.

Lại chia làm hai:

1) Người khởi ác.

2) Chính nói về khởi ác.

Mỗi thứ có hai đoạn: 1) Hai trong người: Người tăng thượng mạn tức nêu người.

2) Hoặc người mặc áo nạp v.v... Nói về nơi chốn, nêu nơi chốn nhiếp tận tất cả mọi người.

“Mà nói như thế này v.v...” Nêu khởi ác cũng có hai:

1) Nói về lời ác chê bai.

2) Là khéo nói lời hủy báng, đều nói về Bồ-tát năng nhẫn. Người ác nói lời hủy báng: Là hủy pháp báng người, hủy pháp là luận nghĩa ngoại đạo, báng người là người tà kiến. Văn chia làm ba:

1) Hai hàng đầu nêu hủy pháp báng người.

2) Thường ở trong đại chúng v.v...” hai bài cùng chung hủy pháp báng người.

3) Nửa bài nói Bồ-tát năng nhẫn.

Hỏi: Đầu đã nói luận nghĩa ngoại đạo, sao lại nói tự soạn kinh luận đi đến ư?

Đáp: Đầu nói luận nghĩa ngoại đạo, mà kinh Thập Bát Đại của ngoại đạo lại không có điều này, cho nên nói tự tạo. Nhưng đã chẳng phải nội giáo lý đồng ngoại đạo.

“Bị người đó khinh rằng v.v...”: Là khéo nói lời chê bai: Cho nên trong loài người chỉ có nêu nơi chê bai chứ không nêu thiện ác, lại có hai:

1) Nửa bài nêu khởi tâm chê bai.

2) Nửa bài nói năng nhẫn.

“Bị người đó khinh rằng, các người đều là Phật v.v...”: Người Tiểu thừa cho rằng người học Đại thừa hiểu rõ các pháp tánh vốn vắng lặng không có hai tướng, liền nói rằng: Nếu chúng sanh và Phật không có hai tướng thì ông lẽ ra là Phật, như người đời chép: Ông học như thế tức liền thành Phật, nói thì năng mà ý thì khinh, do nhẹ nên tâm phát ra lời này nên gọi là lời khinh mạn. “Trong đời ác kiếp trước...”: năm hàng rưỡi giải thích ý hủy báng: Người ác sở dĩ hủy báng gồm có hai nghĩa: 1) Ngoại ma xâm nhập vào trong thân người ấy khiến hủy báng có ba hàng. 2) Trong ngu si nên không biết Tiểu thừa là phương tiện nên chấp lấy chê bai Đại thừa, có hai hàng rưỡi. “Các thành ấp làng xóm v.v...” một hàng giải thích Bồ-tát năng nhẫn ác nên mọi nơi vì chúng sinh mở rộng

---

kinh. Hai bài sau cùng tổng kết thế nguyện như văn.

-----

Ngày mồng bảy Niên hiệu Vĩnh Nhân năm thứ ba ở Giao Chung, các người con gái đồng tâm hiệp lực khắc một quyển nghĩa số để cầu nguyện cho cha mẹ được giải thoát. Xét rằng ân cha mẹ cao vời vời như núi Thái hơn tám muôn Bích la, đức cha mẹ sâu thẳm như biển xanh 3 ngàn cho nên nói về sự nuôi dưỡng thì khó lường được. Người con gái ở Giang Thủy Quận Ngô là thiếu nữ khuê các nhưng vì báo ân hiếu hạnh biết ý chí của cha mẹ muốn thẳng đến Diêu thừa làm kim chỉ nam vãng sanh cõi An Lạc.

*Sa môn Đô Can Duyên  
Tố Khánh kính ghi.*

